TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H; nơi cư trú: Số 69/2 đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh C; nơi ĐKHKTT: Số 69/2 đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 13 Frinkle Street, Pontefract, Vương quốc Anh. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2007. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018, anh Nguyễn Mạnh C đi du lịch ở Vương quốc Anh

sau đó không về Việt Nam. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt xa cách. Chị Đoàn Thị H nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh C nhưng anh Nguyễn Mạnh C lảng tránh. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên chị Đoàn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn.

Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C có hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/5/2008 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 18/8/2013. Hiện tại hai con chung đang ở với chị Đoàn Thị H, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn- anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Anh thống nhất với chị Đoàn Thị H về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Anh thống nhất với lời khai của chị Đoàn Thị H: Anh và chị Đoàn Thị H có hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/5/2008 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 18/8/2013. Hiện hai con đang sống với chị Đoàn Thị H. Do anh đang sống tại Vương quốc Anh nên không có điều kiện nuôi con. Anh đề nghị Toà án giải quyết giao cả hai con cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng đến khi các con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nuyên đơn chị Đoàn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Đoàn Thị H và anh

Nguyễn Mạnh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H. Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/5/2008 và cháu Nguyễn Ngân H, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh Cường là công dân Việt Nam hiện nay đang ở nước ngoài (Vương quốc Anh), nguyên đơn chị Đoàn Thị H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Đoàn Thị H, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt nhưng đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị H, anh Nguyễn Mạnh C theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 12 năm 2007, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý (anh Nguyễn Mạnh C sinh sống ở Vương Quốc Anh, chị Đoàn Thị H sinh sống ở Việt Nam) nên vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đều thống nhất, thỏa thuận ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H, xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

[4] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đều xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/5/2008 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 18/8/2013. Xét thấy, các con chung Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngân H đều có nguyện vọng được ở với chị Đoàn Thị H. Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đều thỏa thuận, thống nhất: Chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc thỏa thuận nuôi con của chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với anh Nguyễn Mạnh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Mạnh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đoàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/5/2008 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H xin tự giải quyết với anh Nguyễn Mạnh C, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000815 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Mạnh C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích